

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17-6-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Phú Hiên

2. Bà La Thị Thu Nga

- Thư ký Tòa án: Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 59/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thùy L, sinh năm 2001, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt

Nơi đăng ký thường trú: Tổ E, Ấp A, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Chỗ ở hiện nay: Số B, 1 C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 2001, vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ E, Ấp A, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28-10-2024, bản khai ngày 01-4-2025 và biên bản hòa giải ngày 01-4-2025, nguyên đơn bà Trương Thị Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/11/2021 (Giấy chứng nhận số 125). Vợ chồng chung sống đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T ăn chơi, không chăm lo cho vợ con, nhiều lần đánh bà L, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã. Ông bà sống ly thân từ tháng 3/2024 đến nay; trong thời gian này ông bà có gặp nhau bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trương Anh T1, sinh ngày 18-12-2021; trong thời gian ly thân, cháu T1 sống chung với bà L. Nếu ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 04-01-2025 và biên bản hòa giải ngày 04-01-2025, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như bà Trương Thị Thùy L trình bày. Vợ chồng chung sống đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T ăn chơi, không chăm lo cho vợ con, nhiều lần đánh bà L, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã, dẫn đến quan hệ tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Ông bà sống ly thân từ tháng 3/2024 đến nay; trong thời gian này ông bà có gặp nhau bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Nay bà L yêu cầu ly hôn, ông T không đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trương Anh T1, sinh ngày 18-12-2021; trong thời gian ly thân, cháu T1 sống chung với bà L. Nếu ly hôn, ông T đồng ý giao cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1; ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh ngày 02/4/2025 tại Ấp A, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có mâu thuẫn, cãi vã nhưng không biết rõ nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào, hiện nay ông bà đã sống ly thân; con chung hiện đang sống chung với bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không tham gia phiên tòa, theo Công văn số 92/CV-VKS ngày 08-5/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Trương Thị Thùy L là nguyên đơn tranh chấp với ông Nguyễn Văn T là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông T có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về xét xử vắng mặt:* Bà Trương Thị Thùy L là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 30/5/2025; bị đơn ông Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Bà Trương Thị Thùy L và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/11/2021 (Giấy chứng nhận số 125) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[2.1.2] Ông bà sống hạnh phúc đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T ăn chơi, không chăm lo cho vợ con, nhiều lần đánh bà L, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng ông bà sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông bà có gặp nhau bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

[2.1.3] Qua xác minh tại địa phương xác định vợ chồng ông bà có mâu thuẫn. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà L ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Ông T và bà L có 01 con chung là Nguyễn Trương Anh T1, sinh ngày 18-12-2021; hiện nay đang sống chung với bà L. Tại biên bản hoà giải ngày 01-4-2025, bà L và ông T đều đồng ý giao cháu T1 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, con của ông bà còn nhỏ và đang ở cùng bà, để tránh xáo trộn cuộc sống của con nên chấp nhận yêu cầu của bà L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[2.3] *Về chia tài sản chung*: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà L phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Trương Thị Thùy L ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung*: Bà Trương Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trương Anh T1, sinh ngày 18-12-2021; bà Trương Thị Thùy L không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về chia tài sản chung*: Bà Trương Thị Thùy L và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Trương Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002543 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Trương Thị Thùy L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Kim Thùy

